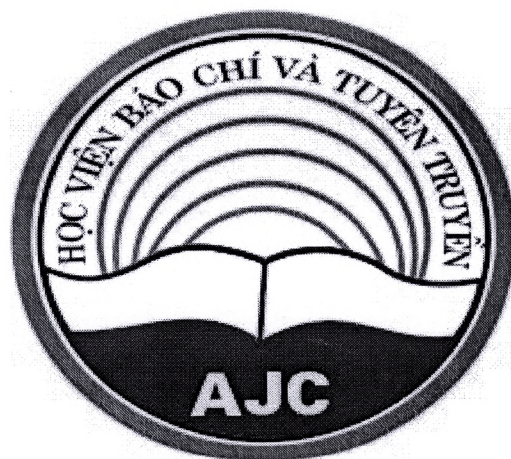


HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN



BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

NHÀ TUYỂN DỤNG VỀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG
ĐÀO TẠO CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NĂM 2020

Hà Nội, 2020

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

*

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHÀ TUYỂN DỤNG
VỀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO
CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN NĂM 2020**

I. GIỚI THIỆU

1. Mục đích

Khảo sát nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của Học viện là một kênh quan trọng để đo lường, đánh giá hiệu quả đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đồng thời, khảo sát cũng là một kênh đánh giá nhu cầu của nhà tuyển dụng để Học viện có kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp.

Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của Học viện được sử dụng làm tăng tính giải trình cho các chương trình đào tạo của Học viện. Đồng thời, kết quả được sử dụng làm cơ sở để Học viện xây dựng các quyết sách về chương trình đào tạo, cụ thể là điều chỉnh nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo để tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Phạm vi khảo sát

Khảo sát các nhà tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp từ các ngành đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền về mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp đối với yêu cầu của công việc.

3. Đối tượng khảo sát

Các nhà tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp từ 19 ngành đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Số NTD tham gia phản hồi khảo sát: 296

4. Công cụ khảo sát

Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm đo lường mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, thái độ của sinh viên tốt nghiệp; đánh giá của nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo.

5. Phương thức khảo sát

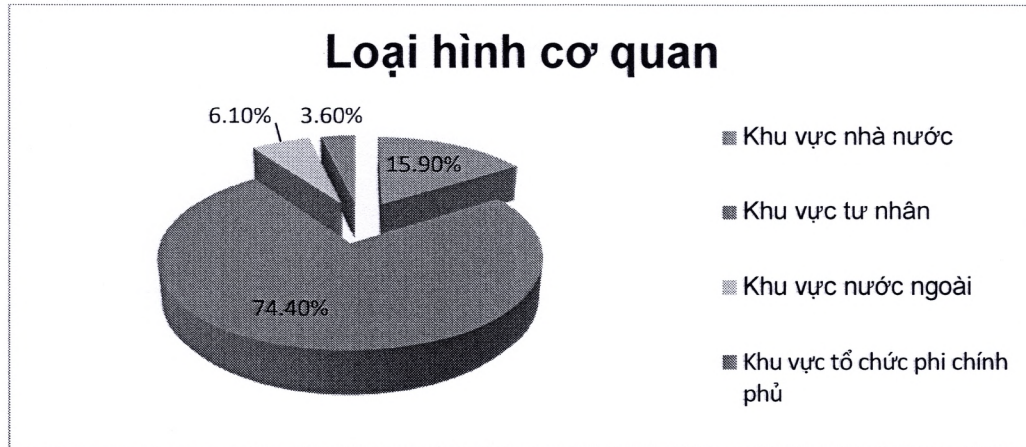
- Các Khoa/Viện đào tạo lập danh sách nhà tuyển dụng dự kiến tham gia khảo sát.

- Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo tiến hành gọi điện thoại phỏng vấn.

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

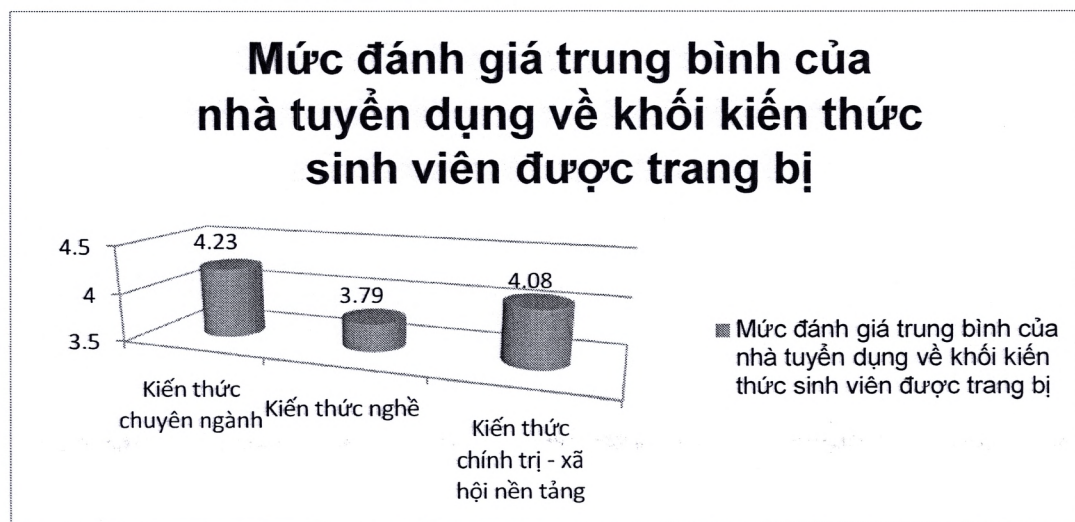
1. Loại hình cơ quan tuyển dụng

Trong số 296 nhà tuyển dụng tham gia khảo sát, có 220 nhà tuyển dụng thuộc khu vực tư nhân chiếm 74.4%. Nhà tuyển dụng khu vực nhà nước, nước ngoài và tổ chức phi chính phủ lần lượt chiếm 15.9%, 6.1% và 3.6%.



2. Đánh giá của nhà tuyển dụng về khối kiến thức của sinh viên tốt nghiệp

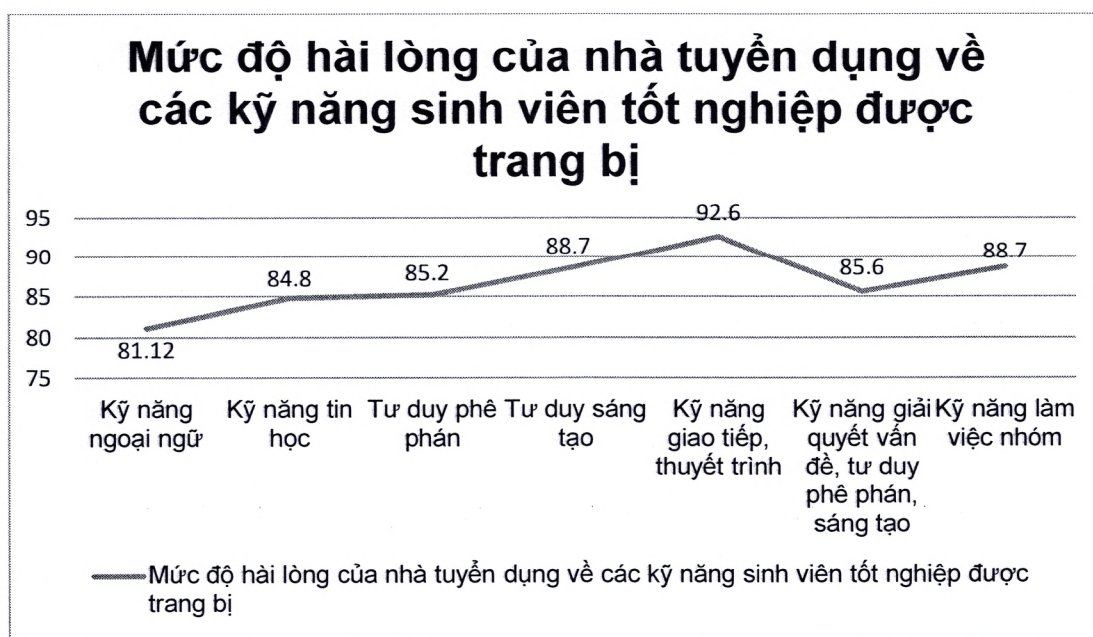
Nhà tuyển dụng đánh giá khối kiến thức được trang bị của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền ở mức trung bình là 4.03/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 84.6%. Trong đó, tỷ lệ hài lòng của nhà tuyển dụng về khối kiến thức chuyên ngành cao nhất đạt 88.7%. Mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về khối kiến thức nghề nghiệp thấp nhất trong nội dung này đạt 79.58%. 85.6% nhà tuyển dụng hài lòng về khối kiến thức nền tảng chính trị - xã hội mà sinh viên được trang bị.



3. Đánh giá của nhà tuyển dụng về các kỹ năng sinh viên tốt nghiệp được trang bị

Năm 2020, nhà tuyển dụng đánh giá về các kỹ năng sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền được trang bị ở mức trung bình là 4.13/5. Trong đó, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình được nhà tuyển dụng đánh giá cao nhất trong nội dung này ở mức 4.42/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 92.6%. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong công tác chuyên môn được nhà tuyển dụng đánh giá thấp nhất trong nội dung này ở mức 3.87/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 81.12%.

86.67% nhà tuyển dụng hài lòng về các kỹ năng sinh viên được trang bị khi tốt nghiệp.



Qua kết quả khảo sát, 89% nhà tuyển dụng đánh giá rằng sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu công việc và sử dụng được ngay.

11% nhà tuyển dụng đánh giá rằng sinh viên tốt nghiệp cần được Học viện hỗ trợ thêm kiến thức chuyên ngành, kỹ năng ngoại ngữ và một số kỹ năng mềm khác.

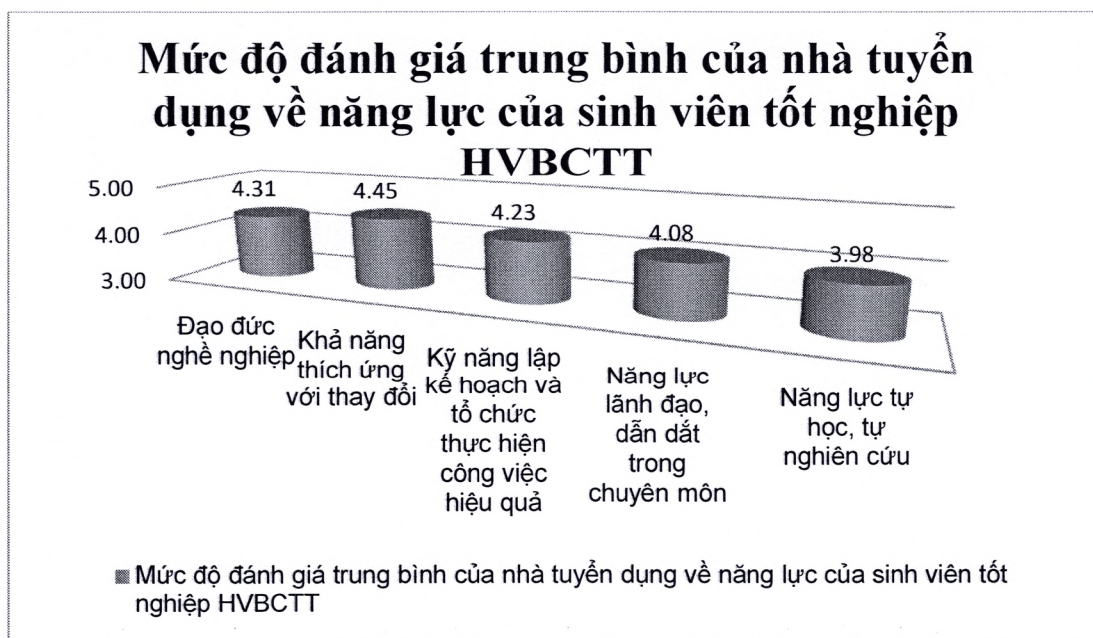
4. Đánh giá của nhà tuyển dụng năng lực của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nhà tuyển dụng đánh giá về năng lực của sinh viên tốt nghiệp ở mức trung bình là 4.21/5. Trong đó, tiêu chí về khả năng thích ứng với thay đổi được nhà tuyển

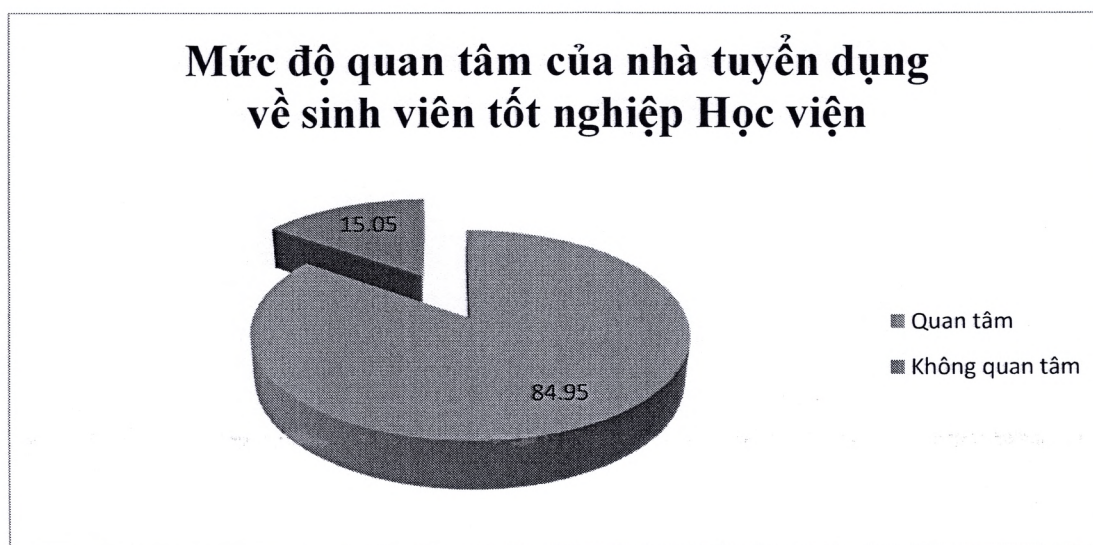
dụng đánh giá cao nhất ở mức 4.45/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 93.4%. Tỷ lệ hài lòng của nhà tuyển dụng các tiêu chí về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong chuyên môn lần lượt đạt 90.3%, 88.7% và 85.6%.

Tiêu chí về năng lực tự học, tự nghiên cứu được nhà tuyển dụng đánh giá thấp nhất ở nội dung này, mức trung bình 3.98/5.

88.28% nhà tuyển dụng hài lòng về năng lực của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền.



5. Mức độ quan tâm đến tiêu chí sinh viên tốt nghiệp từ Học viện Báo chí và Tuyên truyền



Qua kết quả khảo sát, 251 nhà tuyển dụng thể hiện sự quan tâm với việc sinh viên tốt nghiệp từ Học viện Báo chí và Tuyên truyền (đạt 84.95%). Điều đó cho thấy vị trí và uy tín của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trên thị trường lao động.

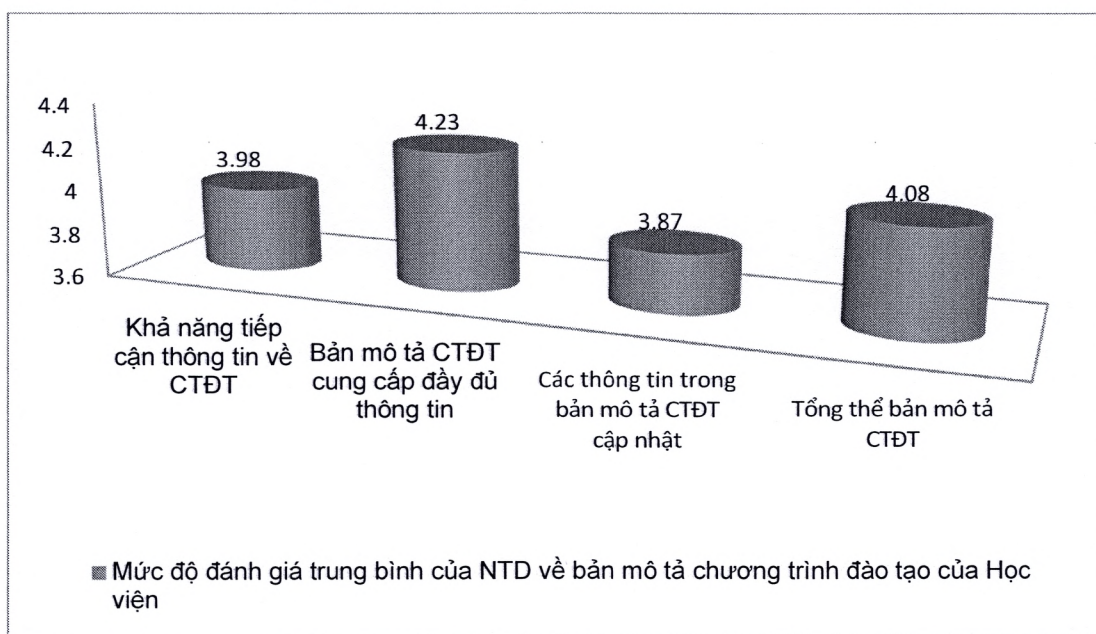
93.4% nhà tuyển dụng hài lòng với chất lượng tổng thể của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

6. Đánh giá của nhà tuyển dụng về bản mô tả chương trình đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Khảo sát nội dung về bản mô tả chương trình đào tạo, kết quả cho thấy nhà tuyển dụng đánh giá trung bình ở mức 4.04/5. Trong đó, tiêu chí Bản mô tả CTĐT cung cấp đầy đủ thông tin được nhà tuyển dụng đánh giá trung bình ở mức 4.23/5, tỷ lệ hài lòng đạt 88.7%, cao nhất trong nội dung khảo sát này.

Tiêu chí các thông tin trong bản mô tả CTĐT được cập nhật định kỳ có kết quả đánh giá thấp nhất trong nội dung khảo sát này, đánh giá trung bình ở mức 3.87/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 81.1%.

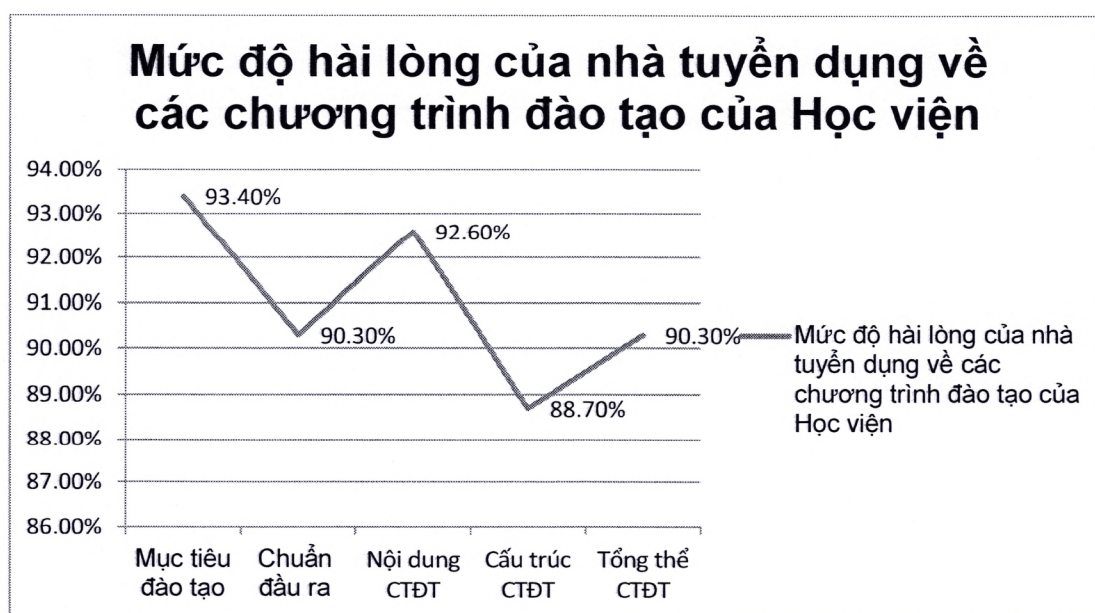
84.7% nhà tuyển dụng hài lòng về chất lượng bản mô tả các chương trình đào tạo của Học viện.



7. Đánh giá của nhà tuyển dụng về các chương trình đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Kết quả khảo sát 296 nhà tuyển dụng năm 2020 cho thấy, nhà tuyển dụng đánh

giá các chương trình đào tạo của Học viện trung bình ở mức 4.34/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 91.06%. Trong đó, tiêu chí về mục tiêu đào tạo được nhà tuyển dụng đánh giá ở mức 4.45/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 93.4% cao nhất trong nội dung khảo sát này. Các tiêu chí về chuẩn đầu ra và nội dung của chương trình đào tạo tỷ lệ hài lòng của nhà tuyển dụng đạt trung bình 91.45%. Tiêu chí về cấu trúc chương trình đào tạo có kết quả đánh giá của nhà tuyển dụng thấp nhất ở nội dung khảo sát này, trung bình ở mức 4.23/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 88.7%.



8. Những đề xuất, góp ý của Nhà tuyển dụng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tăng cường đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng khai thác, xử lý thông tin, tư duy đề tài.

Cần tăng cường thực hành để sinh viên có kinh nghiệm thực tiễn thường xuyên cập nhật những xu hướng phát triển mới của báo chí.

Còn thiếu kiến thức nghiệp vụ.

Cần bổ trợ kỹ năng ngoại ngữ

Cần chuyên sâu hơn về khả năng viết và nói, phát triển các kỹ năng mềm, kỹ năng tự học, chủ động.

Các kỹ năng tư duy, thực hành nghề nghiệp tuy đã được cung cấp tương đối đầy đủ nhưng cần phải thường xuyên cập nhật, bổ sung để bám sát với thực tế và đón đầu nhu cầu của thực tế công việc.

Việc giảng dạy cần sát thực tế hơn nữa, bắt kịp xu hướng phát triển của thị trường lao động.

Tăng cường vai trò tự học tập, tự nghiên cứu của sinh viên.

II. Kết luận

1. Tóm tắt kết quả khảo sát

Tỉ lệ hài lòng của NTD đối với SVTN từ HVBCCTT tương đối cao. 93.4% NTD hài lòng với chất lượng sinh viên tốt nghiệp, với mức đánh giá trung bình đạt 4.45/5. Tuy nhiên, 11% số NTD tham gia khảo sát nhận định rằng SVTN cần được Học viện quan tâm hơn đến trang bị các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc.


2. Đề xuất, khuyến nghị

- Học viện cần tăng số lượng khảo sát nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo đảm bảo tính đại diện của các ngành/chuyên ngành.


- Các Khoa/Viện đào tạo cần giữ mối liên hệ với các đơn vị tuyển dụng và đề nhà tuyển dụng được tham gia nhiều hơn trong việc góp ý về việc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo định kỳ.

- Các Khoa/Viện đào tạo cần định kỳ rà soát, cập nhật chương trình đào tạo; đảm bảo việc cung cấp đầy đủ thông tin và công khai rộng rãi tới các bên liên quan trong đó có nhà tuyển dụng; chương trình đào tạo cần hướng tới sự linh hoạt trong cấu trúc, thiết thực và hiệu quả, tăng thời gian sinh viên được thực hành nghề, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện nay.

- Thông qua kết quả khảo sát nhà tuyển dụng, các Khoa/Viện đào tạo, Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên, Đoàn thanh niên Học viện cần có kế hoạch trang bị thêm các kiến thức và kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên đáp ứng nhu cầu của công việc mà không cần phải bồi dưỡng, đào tạo thêm.


Lưu Văn An

TRUNG TÂM KT-KĐCLĐT


Nguyễn Thị Hương

KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHÀ TUYỂN DỤNG VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NĂM 2020

Số lượng NTD tham gia khảo sát: 269

Loại hình cơ quan	Nhà nước	Tư nhân	Nước ngoài	Tổ chức phi chính phủ
	15.90%	74.40%	6.10%	3.60%

STT	Nội dung	Hoàn toàn không hài lòng	Cơ bản không hài lòng	Phân vân	Cơ bản hài lòng	Hoàn toàn hài lòng	Tỷ lệ hài lòng	Trung bình
I	Đánh giá về sinh viên tốt nghiệp							
<i>A</i>	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	1.87	3.66	5.77	46.70	42.00	88.7	4.23
<i>B</i>	<i>Kỹ năng nghề nghiệp</i>	3.73	6.36	10.34	66.00	13.58	79.58	3.79
<i>C</i>	<i>Kiến thức chính trị- xã hội nền tảng</i>	2.18	4.33	7.89	54.55	31.05	85.6	4.08
<i>D</i>	<i>Kỹ năng chung</i>							
4	Kỹ năng ngoại ngữ	3.55	5.39	9.94	62.49	18.63	81.12	3.87
5	Kỹ năng tin học	2.91	4.65	7.64	54.97	29.83	84.8	4.04
6	Tư duy phê phán	2.97	4.02	7.82	54.34	30.86	85.2	4.06
7	Tư duy sáng tạo	2.66	2.79	5.85	46.25	42.45	88.7	4.23
8	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	0.97	2.24	4.19	38.62	53.98	92.6	4.42
9	Kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, sáng tạo	2.36	4.03	8.01	54.58	31.02	85.6	4.08
10	Kỹ năng làm việc nhóm	2.18	3.01	6.10	47.26	41.44	88.7	4.23
<i>E</i>	<i>Năng lực tự chủ</i>							
11	Đạo đức nghề nghiệp	1.78	2.48	5.44	43.61	46.69	90.3	4.31
12	Khả năng thích ứng với thay đổi	0.70	2.13	3.77	38.06	55.34	93.4	4.45
13	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc hiệu quả	2.44	2.86	6.00	46.56	42.14	88.7	4.23
14	Năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong chuyên môn	2.39	4.17	7.84	54.42	31.18	85.6	4.08

15	Năng lực tự học, tự nghiên cứu	3.24	4.53	8.82	57.47	25.93	83.4	3.98
16	Mức độ hài lòng với chất lượng SVTN	1.78	1.31	3.51	37.01	56.39	93.4	4.45
II	Đánh giá về bản mô tả chương trình đào tạo							
17	Khả năng tiếp cận thông tin về CTĐT	2.18	5.29	9.13	58.66	24.74	83.4	3.98
18	Bản mô tả CTĐT cung cấp đầy đủ thông tin	2.23	3.02	6.06	47.18	41.52	88.7	4.23
19	Các thông tin trong bản mô tả CTĐT cập nhật	3.25	5.43	10.22	63.56	17.54	81.1	3.87
20	Tổng thể bản mô tả CTĐT	2.43	3.82	8.15	54.69	30.91	85.6	4.08
III	Đánh giá về chương trình đào tạo							
21	Mục tiêu đào tạo	0.67	2.02	3.91	38.23	55.17	93.4	4.45
22	Chuẩn đầu ra	1.57	2.61	5.53	43.76	46.54	90.3	4.31
23	Nội dung CTĐT	1.76	1.64	4.00	37.69	54.91	92.6	4.42
24	Cấu trúc CTĐT	1.41	3.40	6.49	47.80	40.90	88.7	4.23
25	Tổng thể CTĐT	1.26	2.73	5.71	43.88	46.42	90.3	4.31

IV. Đề xuất/ góp ý của Nhà tuyển dụng để nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tăng cường đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên Học viện
Cần trau dồi các kỹ năng nghề báo thực tiễn hơn.

Cần tăng cường thực hành để sinh viên có kinh nghiệm thực tiễn thường xuyên cập nhật những xu hướng phát triển mới của báo chí hiện nay

Chất lượng đào tạo của trường tốt, tuy nhiên do việc quản lý sinh viên tại đợt kiến tập, thực tập còn sát sao hơn

Còn thiếu kiến thức nghiệp vụ.

Sinh viên thực tập còn chưa chủ động cần giám sát chặt chẽ hơn của đơn vị đào tạo

Cần có thêm những khóa đào tạo kỹ năng kỹ năng giao tiếp cho viên báo chí. Đây là kỹ năng đặc biệt quan trọng quyết định sự thành công, thăng tiến của sinh viên tốt nghiệp. Hiện vẫn còn thiếu một số kỹ năng cơ bản: tin học cơ bản, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp.

Các kỳ thực tập của sinh viên cần có giám sát và đánh giá kết quả chặt chẽ hơn.

Để chất lượng đào tạo ngày một phát triển hơn, Học viện có thể cân nhắc các chương trình đào tạo định hướng nghề kết hợp cùng đào tạo chuyên môn.

Chương trình đào tạo cần cập nhật kiến thức/kỹ năng làm báo mới nhất, tăng thêm kiến thức tác nghiệp thực tế cho sinh viên

Cần tiếp tục cải tiến chương trình đào tạo, khối đưa các nội dung thực hành sát với yêu cầu của đơn vị tuyển dụng và thị trường lao động, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát triển tốt nhất khả năng của sinh viên.

Nâng cao kỹ năng xử lý tình huống và làm việc nhóm trong công việc, trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế về các lĩnh vực xã hội.